



Thứ hai, ngày 16 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Giao dịch thận trọng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 17/4/2018		•	
Tuần 16/4-20/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Thanh khoản thị trường yếu trong phiên rung lắc thể hiện sự thận trọng từ thị trường chung.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+1.06 điểm), MSN (+0.77 điểm), SAB (+0.4 điểm), HDB (+0.36 điểm), MBB (+0.33 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-3.0 điểm), VCB (-2.65 điểm), BID (-2.5 điểm), ROS (-1.18 điểm), HPG (-0.61 điểm)
- Xu hướng dòng tiền hôm nay chưa có tín hiệu rõ rệt và bán mạnh tại các cổ phiếu nhóm ngân hàng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,169.73 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 17.64 điểm. Thị trường có 123 mã tăng và 149 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 8.65 điểm, đóng cửa tại 1,148.49 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 0.03 điểm xuống 133.31 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 57.58 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VCB (-55.1 tỷ), VJC (-28.4 tỷ), MSN (-22.5 tỷ). Trái với HSX, họ mua ròng 155.41 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần, các yếu tố chính trị nước ngoài cũng như những tin đồn về tỷ lệ kỷ quỹ đã tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư và khiến thị trường giảm điểm sâu. Dù có thời điểm thị trường phục hồi nhưng lực bán mạnh đã khiến các chỉ số quay đầu giảm điểm. Thanh khoản dù cải thiện nhưng vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy lực cầu từ nhà đầu tư vẫn khá dè dặt. Các cổ phiếu thuộc nhóm Thép đồng loạt giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay, hầu hết phần còn lại của thị trường vẫn tiếp tục phân hóa mạnh. BSC nhận định thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục bị chi phối bởi những thông tin vĩ mô nước ngoài, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch ngắn hạn vào thời điểm này khi mà rủi ro là khá lớn.

Phân tích kỹ thuật: EIB _ Tín Hiệu Khả Quan Chốt lãi KDH hiệu suất 7.5% tại giá 42

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1148.49

Giá trị: 4169.73 tỷ

-8.65 (-0.75%)

Khối ngoại (ròng): -57.58 tỷ

HNX-INDEX

133.31

Giá trị: 676.91 tỷ

-0.03 (-0.02%)

Khối ngoại (ròng): 155.41 tỷ

UPCOM-INDEX

59.03

Giá trị: 329.84 tỷ

-0.29 (-0.49%)

Khối ngoại(ròng): 8.4 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.5	-1.34%
Giá vàng	1,345	-0.06%
Tỷ giá USD/VND	22,780	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	28,054	1.91%
Tỷ giá JPY/VND	21,234	0.09%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.2%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	128.30	VCB	55.10
DHG	18.10	VJC	28.40
KDH	9.90	MSN	22.50
BVH	8.10	BID	19.80
SSI	6.60	HAG	10.30

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

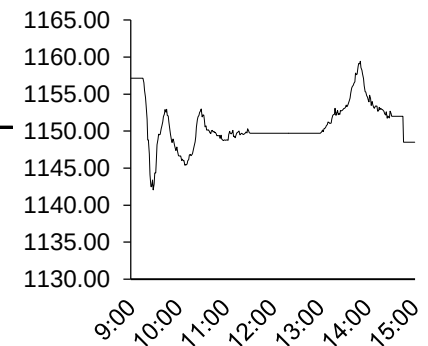
Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

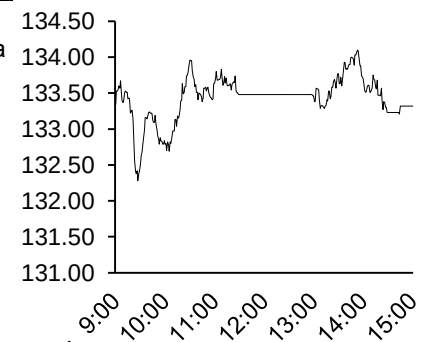
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng cửa	± Ngày	± KLGĐ
VN30F1804	1125.0	0.0%	-26.8%
VN30F1805	1128.9	-0.6%	73.5%
VN30F1806	1135.8	-0.5%	33.9%
VN30F1809	1146.1	-0.3%	-15.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	104	1.8	1.5
VIC	129	0.9	1.3
MBB	34	1.5	1.0
SAB	230	0.8	0.3
MWG	106	0.6	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	100	-6.4	-1.6
BID	40	-4.8	-0.7
HSG	19	-3.8	-0.3
VCB	66	-3.0	-1.4
VNM	190	-2.9	-2.8

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
EIB	0.7	15.1	14	16	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	10.3	33.6	13	37	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VIC	9.4	128.7	121	137	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VPB	8.7	63.9	49	70	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
ROS	7.1	100.2	93	145	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	7.0	34.0	13	38	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
SSI	6.1	41.4	38	44	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	6.0	48.6	45	52	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
HPG	5.8	60.1	58	64	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
DXG	5.6	34.4	14	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã cổ phiếu: EIB _ Tín Hiệu Khả Quan

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Chỉ báo MACD: Tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Tăng

Nhận định: Giá cổ phiếu EIB đang biến động với biên độ lớn 13.7 – 16.6 trong trung hạn. Hiện tại, ở ngắn hạn, EIB đang trong mô hình “Inverse Head and Shoulders” với Inverse Head ở mức 13.7. Trong 2 phiên giao dịch gần đây, giá trị thanh khoản của cổ phiếu tăng mạnh và đóng cửa phiên giao dịch hôm nay giá cổ phiếu tăng vượt nhẹ đường “Neckline” của mô hình giá. Các chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn tích cực cho thấy khả năng giá cổ phiếu tiếp tục tăng trong ngắn hạn. Kỳ vọng cổ phiếu sẽ quay lại kiểm tra đỉnh cũ.

Khuyến nghị: Khuyến nghị nhà đầu tư theo dõi diễn biến cổ phiếu đến khi xu hướng hình thành rõ ràng hơn. Ngưỡng kháng cự ngắn hạn của EIB là 16.6. Nếu giá cổ phiếu vượt mức 16.6 thành công với thanh khoản tốt, giá mục tiêu sẽ là 19.5



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	KDH	04/04/2018	39.10	42.00	7.4%	37.0	43.0
2	GTN	05/04/2018	11.60	11.05	-4.7%	10.9	14.0
3	MWG	12/4/2018	100.50	106.00	5.5%	95.0	115.0
Trung bình					2.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.60	143.5%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.10	136.0%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	81.00	93.3%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	40.00	7.1%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	38.75	5.4%	30.0	50.0
Trung bình					77.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.0	80.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.8	13.8%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	48.6	17.1%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	76.7	-7.6%	75.0	114.0
5	VGC	06/04/2018	25.2	23.4	-7.1%	23.2	32.5
Trung bình					19.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	106.0	0.6%	0.6	1,508	1.6	7,166	14.8	5.7	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	184.7	-0.7%	0.8	880	1.4	6,727	27.5	6.8	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	103.4	-0.8%	1.5	3,100	0.9	2,246	46.0	5.0	25.3%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.4	-0.5%	0.6	388	0.4	2,114	18.2	1.3	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	128.7	0.9%	1.3	14,955	9.4	2,460	52.3	10.0	10.7%	16.1%
VRE	Bất động sản	50.7	-0.2%	1.1	4,246	1.5	791	64.1	3.7	33.0%	5.7%
NVL	Bất động sản	72.9	-2.1%	0.6	2,746	9.7	2,534	28.8	4.7	4.0%	18.7%
REE	Bất động sản	37.5	-1.7%	1.0	512	2.0	4,442	8.4	1.4	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	34.4	-3.9%	1.2	459	5.6	2,494	13.8	2.7	41.9%	21.3%
SSI	Chứng khoán	41.4	0.2%	1.3	912	6.1	2,371	17.5	2.4	54.1%	14.2%
VCI	Chứng khoán	107.8	-0.3%	0.8	570	0.6	5,790	18.6	4.3	39.5%	30.5%
HCM	Chứng khoán	81.0	-1.1%	1.1	462	2.0	4,280	18.9	3.8	58.5%	21.4%
FPT	Công nghệ	61.1	-1.5%	0.8	1,436	3.2	5,532	11.0	2.8	48.8%	28.0%
FOX	Công nghệ	92.5	2.8%	0.1	614	0.0	5,180	17.9	4.6	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	127.3	-0.5%	1.5	10,733	2.1	4,991	25.5	5.9	3.5%	24.0%
PLX	Dầu khí	76.7	0.3%	1.4	3,915	1.9	3,013	25.5	4.3	12.1%	17.1%
PVS	Dầu khí	21.9	2.3%	1.7	431	4.4	1,792	12.2	0.9	16.9%	7.6%
PVD	Dầu khí	19.5	0.0%	1.6	329	0.8	0	192.7	0.6	25.3%	0.3%
DHG	Dược	113.2	0.0%	0.4	652	1.1	4,367	25.9	5.4	46.6%	20.5%
TRA	Dược	95.8	0.8%	0.0	175	0.0	5,811	16.5	3.9	48.6%	24.6%
DPM	Hóa chất	20.7	-1.0%	0.9	357	0.5	1,532	13.5	1.0	22.5%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.7	1.6%	0.5	295	0.2	1,075	11.8	1.1	4.1%	9.5%
VCB	Ngân hàng	65.9	-2.9%	1.5	10,445	11.7	2,527	26.1	4.5	20.5%	18.1%
BID	Ngân hàng	40.0	-4.8%	1.3	6,024	4.0	1,985	20.1	3.0	2.7%	15.3%
CTG	Ngân hàng	34.0	-0.6%	1.5	5,577	7.0	1,996	17.0	2.0	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	63.9	-0.3%	0.8	4,215	8.7	4,564	14.0	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	33.6	1.5%	1.1	2,687	10.3	1,955	17.2	2.2	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	48.6	0.2%	0.9	2,322	6.0	1,953	24.9	3.3	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	68.6	-1.3%	0.9	247	0.5	5,676	12.1	2.3	71.9%	19.6%
NTP	Nhựa	56.5	-3.3%	0.5	222	0.1	5,519	10.2	2.4	23.2%	25.1%
MSR	Tài nguyên	28.0	1.8%	1.5	887	0.1	286	97.9	1.8	2.1%	1.0%
HPG	Thép	60.1	-1.8%	0.8	4,016	5.8	5,540	10.8	2.8	40.0%	30.8%
HSG	Thép	19.0	-3.8%	1.0	293	2.5	3,523	5.4	1.3	26.3%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	190.0	-2.9%	0.7	12,147	5.5	6,356	29.9	11.8	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	229.5	0.7%	0.8	6,483	0.3	7,249	31.7	11.0	9.7%	38.3%
MSN	Tiêu dùng	104.3	1.8%	1.1	4,813	4.0	2,877	36.3	7.4	32.5%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.0	2.0%	1.0	442	2.3	1,245	14.5	1.4	7.9%	7.6%
ACV	Vận tải	93.7	-0.7%	0.8	8,987	0.3	1,883	49.8	7.5	3.5%	15.9%
VJC	Vận tải	211.8	0.0%	0.8	4,211	3.5	6,233	34.0	19.7	26.0%	68.7%
HAV	Vận tải	46.0	-1.7%	1.8	2,488	1.2	1,931	23.8	3.4	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	29.3	0.2%	0.8	371	1.0	1,922	15.2	1.3	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.0	-1.0%	1.1	248	0.2	1,599	12.5	1.5	33.7%	12.4%
VCS	Vật liệu xây dựng	120.0	-1.2%	0.9	846	0.3	6,830	17.6	8.0	1.3%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.4	-0.8%	1.1	462	1.9	1,697	13.8	1.6	34.5%	11.8%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.9	0.0%	0.8	234	0.1	1,277	10.9	1.0	6.5%	9.4%
CTD	Xây dựng	150.0	-2.0%	0.2	517	1.5	20,436	7.3	1.6	42.9%	23.2%
VCG	Xây dựng	20.8	-2.3%	1.7	405	0.8	3,037	6.8	1.4	9.6%	21.5%
CII	Xây dựng	32.4	0.0%	0.6	351	0.5	6,032	5.4	1.6	67.2%	35.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	128.70	0.86	1.07	1.69MLN
MSN	104.30	1.76	0.77	859880.00
SAB	229.50	0.75	0.40	31290.00
HDB	51.00	2.00	0.36	2.84MLN
MBB	33.60	1.51	0.33	6.96MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	190.00	-2.91	-3.04	653380.00
VCB	65.90	-2.95	-2.65	3.99MLN
BID	40.00	-4.76	-2.51	2.21MLN
ROS	100.20	-6.36	-1.18	1.60MLN
HPG	60.10	-1.80	-0.61	2.18MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	25.35	6.96	0.02	40100.00
EVG	5.69	6.95	0.00	1.10MLN
NNC	50.80	6.95	0.03	100610.00
CAV	57.10	6.93	0.08	552680.00
HNG	8.82	6.91	0.16	1.86MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ICF	1.60	-6.98	0.00	21010
CMT	8.84	-6.95	0.00	2850
LAF	8.84	-6.95	0.00	72710
PTC	5.94	-6.90	0.00	100
TIE	10.90	-6.84	0.00	50

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	21.90	2.34	0.12	4.55MLN
ACB	48.60	0.21	0.08	2.88MLN
SHS	22.30	3.24	0.07	2.38MLN
OCH	4.80	4.35	0.02	52200
TVC	10.40	4.00	0.02	497000

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NTP	56.50	-3.25	-0.07	48320
VCG	20.80	-2.35	-0.06	903451
NDN	18.50	-6.09	-0.04	1.26MLN
VCS	120.00	-1.23	-0.03	62213
SJE	27.00	-10.00	-0.03	2000

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

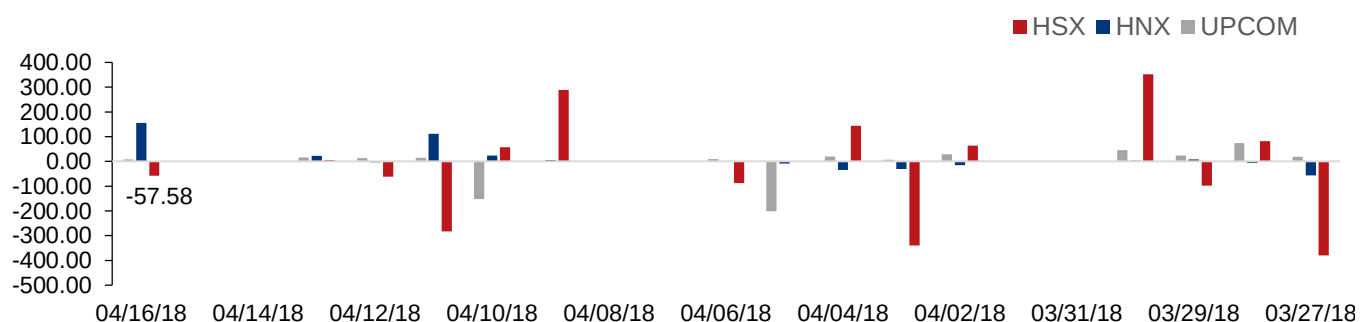
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TV3	35.20	10.00	0.01	1210
VC1	13.20	10.00	0.00	200
CLH	18.90	9.88	0.01	88700
SDG	25.90	9.75	0.01	400
VNT	22.70	9.66	0.01	1600

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXA	0.80	-11.11	0.00	439300
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	530	27.0	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.7	2,762	11.5	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.1	669	22.6	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	35.5	749	47.4	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	48.6	1,953	24.9	3.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	37.0	4,735	7.8	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	23.3	824	28.3	2.0	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.0	1,599	12.5	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	60.1	5,540	10.8	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	34.4	2,494	13.8	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.8	2,797	4.9	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.8	5,435	7.1	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.1	5,532	11.0	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	65.9	2,527	26.1	4.5	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.9	1,792	12.2	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	33.6	1,955	17.2	2.2	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	150.0	20,436	7.3	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.7	164	34.8	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	133.5	18,611	7.2	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	184.7	6,727	27.5	6.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

